TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **12**/2024/QĐST-KDTM	*Nam Từ Liêm, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 71/2023/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V(*Tên viết tắt: V);* Địa chỉ trụ sở: Số L, phường H, quận D, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn K; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V; Địa chỉ liên hệ: Số 6 H, phường D, quận C, thành phố Hà Nội *(Theo các Văn bản và Giấy ủy quyền của V);*

Bị đơn: Công ty cổ phần M; Địa chỉ trụ sở chính: Số 27, ngõ 199/2, tổ dân phố số 3 đường H, phường C, quận N, thành phố Hà Nội*;*

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang T; Chức vụ: Tổng giám đốc

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Quang T; Sinh năm: 1982; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn C, xã M, thị xã K, tỉnh B;

2. Ông Nguyễn Quốc D; Sinh năm: 1993; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 02 C, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty cổ phần M xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V*(Tên viết tắt: V)* tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả tính đến ngày 25/01/2024 là: 1.911.479.551 *(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười một triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng)*, trong đó gồm có: Nợ gốc là: 1.448.929.386 đồng; Nợ lãi là: 439.081.286 đồng; Phạt chậm trả lãi là: 23.468.879 đồng *(Theo Hợp đồng tín dụng số: 190422-5508073-01-SME ngày 18/4/2022 và Khế ước nhận nợ số: 271022-5508073-ONL-5 ngày 28/10/2022 ký giữa Công ty cổ phần M với V, chi nhánh Thăng Long);*

2.2. Công ty cổ phần M đồng ý trả toàn bộ số tiền nêu trên cho V chậm nhất là ngày 29/6/2024, chia làm 05 lần thanh toán cụ thể như sau:

- Lần 1: Trả vào nợ gốc số tiền: 50.000.000 *(Năm mươi triệu đồng)* chậm nhất là ngày 29/02/2024;

- Lần 2: Trả vào nợ gốc số tiền: 50.000.000 *(Năm mươi triệu đồng)* chậm nhất là ngày 29/3/2024;

- Lần 3: Trả vào nợ gốc số tiền: 50.000.000 *(Năm mươi triệu đồng)* chậm nhất là ngày 29/4/2024;

- Lần 4: Trả vào nợ gốc số tiền: 50.000.000 *(Năm mươi triệu đồng)* chậm nhất là ngày 29/5/2024;

- Lần 5: Tất toán toàn bộ khoản vay, chậm nhất là ngày 29/6/2024;

2.3. Công ty cổ phần M đồng ý tiếp tục chịu tiền lãi và phạt chậm trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty cổ phần M thực tế thanh toán hết nợ cho V.

2.4. Trường hợp Công ty cổ phần M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán trả nợ V theo cam kết nêu trên, ông Vũ Quang T và ông Nguyễn Quốc D đồng ý có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần M toàn bộ số tiền

nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên;

2.5. Trong trường hợp Công ty cổ phần M, ông Vũ Quang T và ông Nguyễn Quốc D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty cổ phần M, ông Vũ Quang T và ông Nguyễn Quốc D để trả nợ cho V *(Theo Hợp đồng Bảo lãnh số: 01/HĐBL và Hợp đồng Bảo lãnh số: 02/HĐBL, cùng ký ngày 28/4/2022, giữa Bên bảo lãnh: Ông Vũ Quang T, ông Nguyễn Quốc D với Bên nhận bảo lãnh: V);*

2.6. Về án phí:

- Công ty cổ phần M tự nguyện chịu cả 34.672.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, sáu trăm bẩy mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm;

- Trả lại Ngân hàng TMCP V30.360.000 đồng *(Bằng chữ: Ba mươi triệu, ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm V đã nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm *(Biên lai số 09032 ngày 24/10/2023).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Đỗ Thị Lệ Thủy